

Số: /QĐ-BNNMT Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng
(đoạn Lạch Huyện) (công trình thực hiện năm 2024 - 2025)”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tại Văn bản số 2155/CHHĐTVN-KHCNMT ngày 11 tháng 6 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng (đoạn Lạch Huyện) (công trình thực hiện năm 2024 - 2025)” (sau đây gọi là Dự án) của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- UBND TP. Hải Phòng;
- Sở NN&MT TP. Hải Phòng;
- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Lưu: VT, VPMC, MT, VH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“CÔNG TRÌNH NẠO VÉT DUY TU LUỒNG HÀNG HẢI HẢI PHÒNG
(ĐOẠN LẠCH HUYỆN) (CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN NĂM 2024 - 2025)”**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng (đoạn Lạch Huyện) (công trình thực hiện năm 2024 - 2025).
- Địa điểm thực hiện Dự án: huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.
- Chủ dự án: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.
- Mục tiêu của Dự án: nạo vét, duy tu đảm bảo duy trì độ sâu luồng tàu, phục vụ các phương tiện thủy hàng hải ra vào tuyến luồng an toàn hiệu quả. Dự án nằm trong Kế hoạch bảo trì công trình hàng hải năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) phê duyệt tại Quyết định số 1614/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2024.

1.2. Quy mô, công suất

- Nạo vét một đoạn của tuyến luồng hàng hải Hải Phòng có chiều dài khoảng 16,8 km, từ hạ lưu cặp phao số 3 - 4 (Km4+000) đến hết khu vực vũng quay tàu trước cảng công ten nơ quốc tế Tân cảng Hải Phòng (Km20+800). Chuẩn tắc thiết kế: cao độ đáy luồng $H = -13,5$ m đến $-14,0$ m (hệ Hải đồ), bề rộng đáy luồng $B = 160$ m, mái dốc nạo vét $m = 5/10/15$ m; vũng quay tàu có đường kính $D = 660$ m, cao độ đáy từ $-13,5$ m đến -14 m (hệ Hải đồ).
- Tổng khối lượng nạo vét theo tính toán khoảng: 2.000.000 m³. Toàn bộ chất nạo vét được nhận chìm ở biển.
- Khu vực nhận chìm có diện tích khoảng 215,3 ha, nằm trong khu vực được quy hoạch làm vị trí nhận chìm cho công trình nạo vét duy tu luồng hàng hải Hải Phòng hàng năm và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chấp thuận tại Văn bản số 2428/UBND-MT ngày 01/11/2024, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ khép góc như sau:

Bảng 1. Tọa độ khống chế khu vực nhận chìm

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trực 105°45', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	2276506,5	618131,6
2	2275984,3	618353,1
3	2277225,0	620961,0
4	2277596,3	620750,9

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3^o	
	X (m)	Y (m)
5	2277225,0	620020,6
6	2277947,0	619692,7
7	2277508,0	618755,1
8	2276933,8	619017,0

1.3. Công nghệ thi công

- Thực hiện nạo vét bằng máy đào gầu dây và tàu hút tự hành tại các vị trí cần nạo vét, đảm bảo chuẩn tắc trên tuyến luồng; vận chuyển vật, chất nạo vét đến vị trí nhận chìm bằng sà lan và nhận chìm bằng hình thức xả đáy (sử dụng tàu hút bưng và sà lan xả đáy).

- Phương tiện chính sử dụng bao gồm:

- + 03 tàu hút tự hành công suất từ ≥ 5.000 CV đến 16.000 CV;
- + 03 tàu hút tự hành công suất < 5.000 CV;
- + 06 máy đào gầu dây công suất ≤ 2.600 CV;
- + 18 sà lan vận chuyển công suất ≤ 2.000 CV;
- + 04 tàu kéo công suất ≤ 1.200 CV.

1.4. Phạm vi

- Các hoạt động của Dự án được đánh giá tác động môi trường bao gồm:

- + Hoạt động tập kết thiết bị phục vụ thi công.
- + Hoạt động nạo vét trên tuyến luồng và hoạt động nhận chìm chất nạo vét như nêu tại Mục 1.2 của Quyết định này.
- + Hoạt động vận chuyển vật, chất nạo vét từ các vị trí nạo vét đến khu vực nhận chìm.

- Dự án không có hạng mục công trình phụ trợ; không thiết lập âu chứa tạm chất nạo vét; không bố trí bãi chứa tạm thời vật chất nạo vét và không bố trí lán trại, công trường thi công.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Nghị định số 05/2025/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động nạo vét và nhận chìm vật chất nạo vét ở biển làm gia tăng độ đục và lan truyền TSS, tác động tới hoạt động lấy nước nuôi trồng thủy sản và

chất lượng nước biển.

- Hoạt động tập kết máy móc, thiết bị thi công; hoạt động của các phương tiện thi công nạo vét, nhận chìm và vận chuyển phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải tác động tới chất lượng môi trường không khí.

- Hoạt động của công nhân trên các phương tiện thi công phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị:

Giai đoạn chuẩn bị ngăn, hoạt động tập kết máy móc, thiết bị thi công không phát sinh nước thải.

- Giai đoạn thi công:

- + Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh khoảng 0,6 m³/ngày.đêm/phương tiện thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BOD₅, COD, Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Tổng Coliforms.

- + Nước chảy tràn, rò rỉ từ quá trình vận chuyển vật, chất nạo vét. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị:

Hoạt động tập kết các phương tiện thi công phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, SO₂, NO_x, CO.

- Giai đoạn thi công:

Hoạt động của các phương tiện nạo vét, vận chuyển vật, chất nạo đi nhận chìm phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, SO₂, NO_x, CO.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

- Giai đoạn chuẩn bị: không phát sinh chất thải rắn.

- Giai đoạn thi công:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của các công nhân tham gia thi công với khối lượng khoảng 2,0 - 13,0 kg/ngày/phương tiện thi công. Thành phần chủ yếu gồm: thức ăn thừa, vỏ chai lọ, giấy báo, túi ni-lon.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị: không phát sinh chất thải nguy hại.

- Giai đoạn thi công:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vận hành các máy móc, thiết bị, vệ sinh máy móc với khối lượng khoảng 0,2 – 0,75 kg giẻ lau dính dầu/phương tiện thi công.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn chuẩn bị:

Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động tập kết, vận hành thử phương tiện, thiết bị thi công.

- Giai đoạn thi công:

Tiếng ồn từ quá trình nạo vét, vận chuyển, nhận chìm của các phương tiện, thiết bị tham gia thi công.

3.4. Các tác động khác

- Suy giảm chất lượng nước, gia tăng độ đục cục bộ tại các vị trí nạo vét của tuyến luồng và khu vực nhận chìm, tác động tới đời sống của các sinh vật trong khu vực và hoạt động lấy nước nuôi trồng thủy sản của người dân tại khu vực các xã Đồng Bài và Phù Long.

- Sự cố môi trường do cháy, nổ, tràn dầu, tai nạn giao thông thủy, chìm tàu thuyền, thiết bị,... và từ việc vận hành các phương tiện tham gia thi công, thay dầu, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị.

- Rủi ro xói lở, bồi lắng tại doi cát thuộc địa phận xã Phù Long do hoạt động nạo vét.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt: sử dụng các phương tiện thi công có trang bị nhà vệ sinh, kết chứa để chứa nước thải sinh hoạt (dung tích theo thiết kế của nhà sản xuất, tùy thuộc vào công suất của phương tiện). Định kỳ, các phương tiện thi công cập bờ, Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom toàn bộ nước thải từ các thiết bị và vận chuyển mang đi xử lý theo đúng quy định.

- Hạn chế nước chảy tràn, rò rỉ từ quá trình vận chuyển vật, chất nạo vét: thường xuyên kiểm tra các đường ống hút bùn, cát, đề phòng hư hỏng gây rò rỉ, rơi vãi bùn cát; các tàu hút, tàu xả đáy không được chứa quá đầy vật, chất nạo vét (không quá 90% thể tích khoang) để tránh nước ô nhiễm rò rỉ vào tuyến luồng, làm đục nguồn nước.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng đúng chủng loại, công suất, số lượng phương tiện và thiết bị trong thi công sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các thiết bị được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị cho công nhân các thiết bị bảo hộ lao động (khẩu trang, găng tay và các thiết bị an toàn cá nhân khác).

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

- Trang bị 01 thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy để thu gom, phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt trên mỗi phương tiện tham gia thi công. Quy định công nhân tham gia thi công có trách nhiệm bỏ chất thải rắn sinh hoạt vào thùng chứa chất thải rắn trên phương tiện, không xả thải ra môi trường xung quanh.

- Lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt trên phương tiện trong thời gian thi công; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng trên địa bàn thi công để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị 01 thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín, đảm bảo lưu giữ an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn theo quy định trên từng phương tiện thủy tham gia thi công.

- Lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại trên phương tiện thi công; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, mang đi xử lý theo quy định khi các phương tiện thi công cập bờ.

4.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, bảo đảm an toàn kỹ thuật và các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định.

- Thi công theo từng khu vực; không thi công vào ban đêm từ 22 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong các giai đoạn của Dự án đảm bảo đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giảm thiểu lan truyền vật, chất nạo vét; giảm thiểu tác động tiêu cực tới chất lượng nước sông, nước biển

- Sử dụng tàu đào gàu dây có đáy gàu kín để tránh thất thoát bùn cát làm tăng độ đục, đồng thời chỉ sử dụng tàu đào gàu dây tại các vị trí có độ sâu nhỏ mà thiết bị tàu hút lớn không thi công được; chỉ thi công nạo vét vào ban ngày và dừng thi công vào ngày có mưa gió lớn.

- Các phương tiện vận chuyển vật, chất nạo vét phải bảo đảm có ngăn chứa kín, chuyên chở đúng tải trọng cho phép để hạn chế tình trạng rơi vãi vật, chất nạo vét; tuyệt đối không đổ thải trên tuyến đường di chuyển; bố trí thời gian vận chuyển và nhận chìm vật, chất nạo vét hợp lý để tránh các va chạm gây tai nạn trên đường hàng hải; không xả nước la canh, không thải rác thải sinh hoạt trên tuyến vận chuyển.

- Triển khai thi công đúng tiến độ các hạng mục, bố trí, sử dụng máy móc thiết bị bảo đảm các yêu cầu về an toàn kỹ thuật.

- Thực hiện việc giám sát vị trí, hành trình, khối lượng đối với các phương tiện thi công nạo vét, nhận chìm; lắp đặt thiết bị AIS (thiết bị tự động nhận dạng), camera và máy ảnh trên các tàu, sà lan để giám sát trực tiếp hành trình vận chuyển và định vị chính xác vị trí nhận chìm, đảm bảo kiểm soát việc nhận chìm đúng vị trí. Giám sát liên tục đối với từng chuyến tàu nhận chìm vật, chất nạo vét. Phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng giám sát hành trình tàu nhận chìm thông qua thiết bị tự động nhận dạng.

- Tiến hành kiểm tra độ sâu đáy luồng, thu dọn công trường, di chuyển các thiết bị thi công nạo vét, các phao tín hiệu, biển báo tạm, các chương ngại vật (nếu có) phát sinh trong quá trình thi công.

- Chỉ thực hiện nhận chìm vào thời điểm có điều kiện thời tiết phù hợp, không tiến hành vận chuyển và nhận chìm vật, chất nạo vét vào những ngày biển động và có mưa bão lớn.

- Thực hiện quá trình nhận chìm ở biển theo đúng vị trí quy định. Nhằm đảm bảo lớp vật liệu được trải đều trên toàn bộ diện tích được cấp phép, tiến hành nhận chìm lần lượt theo 04 ô lưới tại khu vực nhận chìm (23,4 ha/ô lưới).

- Khi xả vật, chất nạo vét xuống khu vực biển phải xác định đúng vị trí, tốc độ mở cửa xả hợp lý để giảm phát tán chất lơ lửng. Thực hiện xả đáy nhận chìm vật, chất nạo vét theo từng lớp, tránh hiện tượng tạo địa hình lồi lõm cho đáy biển. Sau khi hết thời gian nhận chìm chất nạo vét, Chủ dự án có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện nhận chìm, quan trắc, giám sát môi trường của Dự án tới cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa (Nghị định số 57/2024/NĐ-CP).

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thực hiện nghiêm chỉnh việc nhận chìm ở

biển theo đúng quy định của Luật Tài nguyên, Môi trường Biển và Hải đảo và các quy định khác có liên quan; áp dụng biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình thi công, vận chuyển, nhận chìm, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam (Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT) và Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT (Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT).

4.4.2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy, nổ, tràn dầu, rò rỉ dầu vào môi trường nước sông, nước biển

- Thường xuyên kiểm tra các thùng đựng nhiên liệu, phát hiện kịp thời sự cố rò rỉ dầu để ngăn chặn và thu hồi.

- Các phương tiện nạo vét, vận chuyển được trang bị vật liệu thấm dầu: giẻ lau, thùng chứa... để thu gom dầu rơi vãi. Không thải đồ trực tiếp dầu mỡ, giẻ lau dính dầu xuống sông, biển.

- Không dùng nước để dội rửa phương tiện nạo vét, vận chuyển có dầu nhớt rò rỉ, rơi vãi, dùng giẻ lau chùi và thấm hút dầu mỡ, sau đó thu gom giẻ dính dầu mỡ vào thùng đựng chất thải nguy hại.

- Thực hiện các biện pháp che chắn mưa an toàn cho những vị trí thường hay rơi vãi dầu nhớt.

- Bố trí đầy đủ các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy (PCCC) và ứng phó sự cố tràn dầu; định kỳ tập huấn cho công nhân về công tác PCCC và ứng phó sự cố tràn dầu.

- Sử dụng phương tiện thủy tham gia thi công có đủ năng lực ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định của pháp luật về quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; bố trí gờ vây gom dầu cho kết chứa, máy, thiết bị, khu vực thay dầu bảo dưỡng,... có sử dụng/phát sinh dầu.

- Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng ứng phó sự cố tràn dầu trước khi thực hiện Dự án để phối hợp phòng ngừa, ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố tràn dầu.

- Thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

4.4.3. Phòng ngừa ứng phó sự cố sạt lở đường bờ

- Tổ chức thi công theo thiết kế được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định. Nạo vét đúng cao độ, độ dốc, chiều rộng đáy luồng theo thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quản lý giám sát chặt chẽ phạm vi nạo vét, không chế độ sâu khai thác bằng máy đo độ sâu cầm tay.

- Tuân thủ kế hoạch, thứ tự nạo vét cũng như kiểm tra, giám sát đúng theo thiết kế công trình được duyệt như phạm vi nạo vét, bề rộng tuyến luồng, đảm bảo an toàn đường bờ, khu vực nạo vét không vượt biên luồng, cao độ, mái dốc,

khối lượng nạo vét... Thực hiện theo dõi, giám sát diễn biến đường bờ trong quá trình thi công để kịp thời phát hiện và có phương án xử lý kịp thời. Trường hợp phát hiện dấu hiệu có khả năng xảy ra xói, lở đường bờ tại khu vực thi công phải tạm dừng ngay hoạt động nạo vét tại khu vực có liên quan, đồng thời báo cáo chính quyền địa phương, cơ quan chức năng và các bên liên quan để kiểm tra, xác định nguyên nhân, mức độ tác động và phương án xử lý, khắc phục sự cố; trong trường hợp cần thiết, điều chỉnh phương án và các thông số nạo vét phù hợp để đảm bảo giảm thiểu tác động tới đường bờ, kè, cảnh quan và môi trường.

- Không nạo vét, vận chuyển vật, chất nạo vét vào ban đêm; không nạo vét tại các khu vực có dấu hiệu bị sạt lở, có nguy cơ sạt lở theo hướng dẫn của địa phương.

- Không nạo vét tập trung lâu ngày tại một vị trí với nhiều phương tiện tham gia.

4.4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái và hoạt động nuôi trồng thủy sản

- Thực hiện thi công nạo vét, vận chuyển, nhận chìm vật, chất nạo vét đúng quy mô công suất, quy trình, phạm vi giới hạn theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Thi công nhanh chóng và gọn, thực hiện đúng tiến độ.

- Không để rò rỉ, rơi vãi dầu nhớt xuống mặt nước trong suốt quá trình nạo vét, vận chuyển và nhận chìm.

- Thông báo kế hoạch thi công đến các cơ quan, đơn vị tại địa phương và thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu sự gia tăng TSS, thi công đúng quy mô, quy trình và phạm vi giới hạn như trong hồ sơ được duyệt. Thông báo đến chính quyền địa phương về thông tin Dự án cũng như kế hoạch thi công của Dự án; kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để thống nhất thời gian lấy nước của người dân địa phương. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân trong suốt quá trình thi công để kịp thời có biện pháp điều chỉnh. Chủ dự án thực hiện đền bù trong trường hợp hoạt động của Dự án có gây ra thiệt hại đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản của người dân.

4.4.5. Giảm thiểu rủi ro dẫn tới các sự cố môi trường khác

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông thủy: thực hiện cắm phao báo hiệu khu vực thi công, nhận chìm; phân luồng tuyến đảm bảo an toàn cho các tàu thuyền ra vào tuyến luồng. Tuân thủ phương án bảo đảm an toàn hàng hải được duyệt, phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng trong hoạt động điều tiết giao thông; tuân thủ quy tắc báo hiệu Hàng hải Việt Nam theo quy định.

- Không gây mất an toàn cho các phương tiện thủy trong khu vực và thông báo cho các cơ quan liên quan khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra để có kế hoạch ứng phó, khắc phục kịp thời.

- Các phương tiện liên quan đến việc nạo vét và vận chuyển chất nạo vét được bố trí đèn tín hiệu khi neo và khi di chuyển trên hành trình đến vị trí nhận chìm ở biển để không gây cản trở các phương tiện lưu thông trên luồng hàng hải

ra vào cảng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 trong Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

a) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b) Giám sát chất lượng trầm tích

- Vị trí: tại vị trí thi công nạo vét.

- Tần suất: thực hiện lấy mẫu 01 lần trong thời gian thi công nạo vét.

- Thông số giám sát: As, Cd, Pb, Zn, Cr, Cu, Tổng Hydrocacbon.

- Quy chuẩn áp dụng: so sánh với QCVN 43:2017/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích (so sánh với QCVN 43:2025/BNMT từ ngày 14/11/2025) và thực hiện theo Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT.

c) Giám sát môi trường khu vực hoạt động nạo vét

- Vị trí: 04 vị trí (NB1 - NB4) tại khu vực tuyến luồng và khu vực quanh tuyến luồng. Vị trí giám sát như tại Bảng 2:

Bảng 2. Bảng tọa độ vị trí giám sát chất lượng nước biển khu vực nạo vét

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000 (KTT 105⁰45', múi chiếu 3⁰)		Mô tả vị trí
	X (m)	Y (m)	
NB1	2302899,60	618984,23	Khu vực đầu tuyến gần khu vực lấy nước vào đầm nuôi thủy sản xã Đồng Bài
NB2	2301451,64	621652,40	Khu vực rạch lấy nước vào đầm nuôi thủy sản xã Phù Long
NB3	2293523,58	625161,84	Khu vực tuyến luồng, gần khu vực thi công
NB4	2293596,41	630300,31	Khu vực vịnh Cái Giá, Cát Bà

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, dầu mỡ khoáng (riêng dầu mỡ khoáng chỉ lấy tầng mặt). Trong trường hợp phát hiện kim loại nặng trong mẫu trầm tích nạo vét, giám sát bổ sung các thông số: As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Fe, Hg.

- Tần suất giám sát: 02 tuần/lần trong thời gian thi công.

- Số lượng: 02 mẫu/vị trí/lần quan trắc (tầng mặt, tầng đáy).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển (Bảng 1 và 2 - Nước biển ven bờ).

d) Giám sát ảnh hưởng do quá trình nhận chìm tới môi trường nước biển

- Vị trí: 05 vị trí. Vị trí giám sát như tại Bảng 3:

Bảng 3. Bảng tọa độ vị trí giám sát chất lượng nước biển khu vực nhận chìm

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000 (KTT 105 ⁰ 45', múi chiếu 3 ⁰)		Mô tả vị trí
	X (m)	Y (m)	
P1	2282597,62	628312,10	Cách tâm khu vực nhận chìm khoảng 10 km về phía Đông Bắc. Giám sát, đánh giá lan truyền theo tuyến T1 các ảnh hưởng của hoạt động nhận chìm tới vùng du lịch Cát Bà.
P2	2285763,07	619580,26	Cách tâm khu vực nhận chìm khoảng 7,5 km về phía Bắc. Giám sát, đánh giá lan truyền theo tuyến T2 các ảnh hưởng của hoạt động nhận chìm tới vùng biển ven bờ khu vực Lạch Huyện, Cát Hải.
P3	2281278,35	615532,11	Cách tâm khu vực nhận chìm khoảng 04 km về phía Tây Bắc. Giám sát, đánh giá lan truyền theo tuyến T3 các ảnh hưởng của hoạt động nhận chìm tới vùng biển ven bờ khu vực Hòn Dấu và vùng du lịch Đồ Sơn.
P4	2274977,30	614291,86	Cách tâm khu vực nhận chìm khoảng 05 km về phía Tây Nam. Giám sát, đánh giá lan truyền theo tuyến T4 các ảnh hưởng của hoạt động nhận chìm tới vùng biển Thái Bình.
P5	2279091,15	631504,10	Cách tâm khu vực nhận chìm khoảng 10 km về phía Đông Bắc. Giám sát, đánh giá lan truyền theo tuyến T5 các ảnh hưởng của hoạt động nhận chìm tới vùng biển quần đảo Long Châu.

- Tại mỗi điểm quan trắc, giám sát thực hiện lấy mẫu tại 2 tầng nước: tầng mặt và tầng đáy.

- Thông số quan trắc: pH, DO, TSS, dầu mỡ khoáng (chỉ lấy mẫu tại tầng mặt). Trong trường hợp phát hiện kim loại nặng trong mẫu trầm tích nạo vét, giám sát

bổ sung các thông số: As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Fe, Hg.

- Tần suất: 02 tuần/lần trong quá trình thi công.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển (Bảng 1 và 3 - Nước biển xa bờ).

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

6.1. Trong quá trình thi công nạo vét

Chủ dự án phải thực hiện đầy đủ các điều kiện về bảo vệ môi trường kèm theo như sau:

- Thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa theo quy định hiện hành.

- Chỉ được phép triển khai nạo vét, nhận chìm theo đúng địa điểm, diện tích, chuẩn tắc thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về an toàn trong thiết kế đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn, phổ biến công tác bảo vệ môi trường tới toàn thể cán bộ công nhân viên tham gia thực hiện Dự án.

- Thường xuyên giám sát, phát hiện kịp thời các sự cố sụt lún, xói lở tại khu vực Mốc Trắng - Đầu Voi của doi cát xã Phù Long. Khi phát hiện các sự cố nêu trên, phải dừng ngay hoạt động nạo vét; phối hợp với các đơn vị chức năng và chính quyền địa phương ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố; khắc phục, bồi thường thiệt hại đối với môi trường và đời sống của nhân dân trong khu vực theo quy định (nếu có).

- Thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP. Lập phương án bảo đảm an toàn hàng hải cho Dự án theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hành hải trình Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng phê duyệt trước khi thi công Dự án; lắp đặt biển cảnh báo, chỉ dẫn tại khu vực nạo vét và phối hợp với cơ quan chức năng thông báo đến các chủ phương tiện vận tải thủy sử dụng tuyến luồng trong thời gian triển khai các hoạt động của Dự án. Thực hiện đúng các quy định của Thông tư số 43/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn lao động, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ

quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

6.2. Trong quá trình hoạt động nhận chìm ở biển

Chủ dự án phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường khi tiến hành hoạt động nhận chìm vật chất nạo vét ở biển như sau:

- Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường của hoạt động nhận chìm, đảm bảo hoạt động nhận chìm không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước mặt, nước biển khu vực nạo vét, nhận chìm của Dự án và lân cận.

- Sử dụng phương tiện và thiết bị nhận chìm phù hợp, đồng thời áp dụng các giải pháp kỹ thuật hỗ trợ, đảm bảo vật, chất nhận chìm ở biển không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước biển và hệ sinh thái biển khu vực.

- Các phương tiện thực hiện việc nhận chìm phải có thiết bị tự động nhận dạng (AIS) để cơ quan nhà nước quản lý, theo dõi và hỗ trợ giám sát hoạt động vận chuyển, nhận chìm vật, chất nạo vét theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch quan trắc, giám sát chặt chẽ quá trình nhận chìm, chất lượng nước biển khu vực nhận chìm và lân cận, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trong hồ sơ cấp phép nhận chìm và giao khu vực biển, đảm bảo nguyên tắc sau: Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát 24/24 giờ đối với từng phương tiện tham gia nhận chìm vật, chất nạo vét của nhà thầu; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước giám sát hành trình thông qua thiết bị tự động nhận dạng (AIS) trong thời gian nạo vét, vận chuyển và nhận chìm vật, chất nạo vét.

- Chủ dự án và tổ chức, cá nhân đã thực hiện tính toán mô hình dự báo lan truyền vật chất nhận chìm chịu trách nhiệm về số liệu và kết quả tính toán, kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về danh sách các thành viên tham gia lập báo cáo ĐTM. Trong quá trình nạo vét, nhận chìm vật chất nạo vét nếu phát hiện thấy những dấu hiệu ô nhiễm bất thường thì phải dừng ngay hoạt động thi công và báo cáo kịp thời về các cơ quan quản lý chức năng để xem xét, giải quyết; chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường./.